



Bài báo nghiên cứu

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ PHONG CÁCH GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CHO GIÁO DỤC VIỆT NAM

Trần Dương Quốc Hòa^{1*}, Nguyễn Đức Thanh²

¹Trường Đại học Đồng Nai, Việt Nam

²Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Trần Dương Quốc Hòa – Email: hoatdq@dnp.edu.vn

Ngày nhận bài: 15-01-2024; ngày nhận bài sửa: 21-02-2024; ngày duyệt đăng: 22-02-2024

TÓM TẮT

Phong cách giảng dạy được biết đến là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi và sự thành công trong học tập của sinh viên (SV), và cũng là một chủ đề được nghiên cứu rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục. Thông qua tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước đây, bài viết cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu hiện tại đối với phong cách giảng dạy của giảng viên (GV). Nhìn chung, các nghiên cứu ở lĩnh vực này chủ yếu được thực hiện theo 03 hướng chính: Nghiên cứu các mô hình phong cách giảng dạy, nghiên cứu ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đối với người học và quá trình học tập, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự quan tâm toàn cầu đối với các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phong cách giảng dạy trong môi trường giáo dục đại học. Tuy nhiên, ở Việt Nam, lĩnh vực nghiên cứu này còn rất hạn chế, đòi hỏi phải tăng cường nghiên cứu cả về lý luận lẫn thực tiễn để hỗ trợ GV Việt Nam trong việc lựa chọn và điều chỉnh phong cách giảng dạy đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của môi trường giáo dục hiện đại.

Từ khóa: giáo dục đại học; phong cách giảng dạy của giảng viên; phong cách giảng dạy

1. Đặt vấn đề

Trong số các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi và sự thành công trong học tập của SV thì những biến số liên quan đến GV đóng một vai trò quan trọng. Nền tảng học thuật và năng lực chuyên môn của GV, các phương pháp và kỹ thuật mà GV sử dụng, phong cách giảng dạy của GV... là một số yếu tố như vậy (Aktan, 2012; Leo et al., 2022). Được xem là một khía cạnh quan trọng của năng lực sư phạm (Yeşilyurt et al., 2020), phong cách giảng dạy của GV là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình thay đổi hành vi của SV (Chan et al., 2021; Ünal, 2017). GV có thể đóng góp tích cực vào động lực và sự

Cite this article as: Tran Duong Quoc Hoa, & Nguyen Duc Thanh (2024). An overview of lecturer's teaching styles and research directions for education in Vietnam. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(2), 340-353.

thành công trong học tập của SV thông qua các giao tiếp sư phạm mà GV thiết lập với SV trong lớp học cũng như những phẩm chất mà họ sở hữu. Mặt khác, cách thức giảng dạy mà GV sử dụng trong lớp học cũng là một trong những yếu tố có tác động tích cực đến động lực của SV đối với bài học và kết quả học tập (Cornelius-White, 2007), đồng thời thúc đẩy việc tham gia học tập của SV (Chan et al., 2021; Ünal, 2017). Với vai trò then chốt mà cấu trúc này có thể đóng góp trong quá trình dạy học, các nghiên cứu về phong cách giảng dạy của GV đã phát triển nhanh chóng trên nhiều khía cạnh khác nhau. Những nghiên cứu này đã cung cấp những hiểu biết sâu sắc có giá trị về phong cách giảng dạy của GV, bao gồm cả góc độ lí thuyết lẫn thực tiễn, giúp các nhà giáo dục và quản lí giáo dục trong việc phát triển các chiến lược phù hợp liên quan đến việc lựa chọn và điều chỉnh phong cách giảng dạy của GV nhằm cải thiện chất lượng giáo dục. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lí thuyết, bài viết trình bày kết quả phân tích tổng quan các hướng nghiên cứu liên quan đến phong cách giảng dạy của GV. Các kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện về tình hình nghiên cứu hiện tại đối với phong cách giảng dạy trong môi trường giáo dục đại học và góp phần định hướng các cho nghiên cứu về phong cách giảng dạy của GV tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu về phong cách giảng dạy của GV

Phong cách giảng dạy có nội hàm rộng hơn so với các chiến lược và phương pháp dạy học cụ thể được người dạy áp dụng để đạt được một mục tiêu dạy học nhất định (Heimlich & Norland, 2002; Yoshida et al., 2014). Phong cách giảng dạy là một khuôn mẫu về nhu cầu, niềm tin và hành vi mà người dạy thể hiện trong lớp học, nó ảnh hưởng đến cách người dạy trình bày thông tin, tương tác với người học, và quản lí các nhiệm vụ trong lớp học (Grasha, 1994) hay là những hành vi được phát triển phù hợp với thực tiễn dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác của người dạy với người học trong lớp học (Aktan, 2012). Phong cách giảng dạy được biết đến là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình thay đổi hành vi của SV (Chan et al., 2021; Ünal, 2017), và cũng là một chủ đề được nghiên cứu rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục. Các nhà nghiên cứu đã thực hiện nhiều nghiên cứu với các tiếp cận khác nhau để (i) hiểu rõ sự đa dạng của phong cách giảng dạy (thông qua các mô hình phong cách giảng dạy), (ii) đánh giá ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đối với người học và quá trình học tập của họ, cũng như (iii) xác nhận các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy. Đây cũng là ba hướng nghiên cứu chính liên quan đến phong cách giảng dạy của GV.

2.1.1. Nghiên cứu mô hình phong cách giảng dạy

Phong cách giảng dạy của GV là một yếu tố quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập. Có sự đa dạng và độc đáo trong cách mà người dạy tiếp cận và truyền đạt kiến thức đến người học. Do đó, việc phân loại phong cách giảng dạy là một phần quan trọng

của nghiên cứu giáo dục, giúp tạo ra bức tranh tổng thể về các phong cách thường được sử dụng trong lớp học và tầm quan trọng của chúng đối với việc học.

Fischer và Fischer (1979) được xem là một trong những người tiên phong trong việc phát triển mô hình phong cách giảng dạy (Fischer & Fischer, 1979). Xem xét phong cách giảng dạy là những hành vi được phát triển phù hợp với thực tiễn dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tương tác giữa người dạy và người học trong lớp học, Fischer & Fischer (1979) đã phát triển một mô hình phong cách giảng dạy với sáu phong cách khác nhau bằng cách quan sát hành vi của người dạy trong môi trường lớp học. Sáu phong cách này bao gồm: Phong cách định hướng nhiệm vụ (Task-Oriented style), phong cách hợp tác và lập kế hoạch (Cooperative-Planning style), phong cách lấy người học làm trung tâm (Learner-Centered style), phong cách lấy nội dung làm trung tâm (Subject-Centered style), phong cách lấy học tập làm trung tâm (Learning-Centered style), phong cách phản ứng cảm xúc (Emotionally reacting style). Theo Fischer và Fischer (1979):

- GV với *phong cách định hướng nhiệm vụ* có xu hướng lên kế hoạch trước về các tài liệu mà SV cần tiếp cận, xác định các nhiệm vụ học tập cho SV, đồng thời định hướng rõ ràng cách thức thực hiện các nhiệm vụ học tập mà SV cần áp dụng để đạt được hiệu suất mà GV mong đợi.

- GV với *phong cách hợp tác và lập kế hoạch* có xu hướng lập kế hoạch cho quá trình dạy học cùng với SV và hướng dẫn SV học tập. Mặc dù trong phong cách này, việc kiểm soát quá trình học vẫn thuộc về GV, nhưng các ý kiến của SV đã được tôn trọng và khuyến khích trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- GV với *phong cách lấy người học làm trung tâm* có xu hướng cấu trúc chương trình dạy học theo sở thích và sự tò mò của SV, đồng thời chuẩn bị các nội dung, phương tiện thu hút sự chú ý của SV. GV thường nhấn mạnh rằng SV có thể làm bất cứ điều gì các em muốn hoặc cảm thấy thích trong quá trình học tập. Khi lập kế hoạch cho bài dạy, GV thường đặt lợi ích và mong đợi của SV lên hàng đầu.

- GV với *phong cách lấy nội dung làm trung tâm* thường tập trung vào việc tổ chức các nội dung được dạy hơn là sở thích và nhu cầu của SV. Trọng tâm chính của GV theo phong cách này là truyền đạt đầy đủ, chính xác các kiến thức và thông tin cốt lõi của một chủ đề dạy học đến SV. Trong phong cách này, GV đảm nhận vai trò trung tâm trong việc truyền đạt và giải thích nội dung học, trong khi SV là người tiếp nhận thông tin và kiến thức từ GV.

- GV với *phong cách lấy học tập làm trung tâm* có xu hướng đặt việc học của SV làm trung tâm và tập trung vào quá trình học tập và sự phát triển của SV. GV chú trọng như nhau vào nội dung chương trình, SV và phương pháp học tập của họ. GV vừa chú ý đến việc thực hiện các mục tiêu của chương trình cũng vừa cho phép SV độc lập trong quá trình học tập. Trong phong cách giảng dạy này, GV có vai trò như một người cung cấp các hỗ trợ và định hướng cho SV, thay vì chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức. GV

khuyến khích SV tham gia tích cực trong quá trình học tập, đặt câu hỏi, thảo luận, làm việc nhóm và tự quản lí học tập.

- GV với phong cách *phản ứng cảm xúc* có xu hướng thể hiện trạng thái phấn khích và mãnh liệt hoặc không cảm xúc trong quá trình giảng dạy. Với xu hướng thể hiện phong cách thứ nhất, GV thường cố gắng tạo ra sự kích thích và cảm xúc mạnh mẽ trong quá trình học tập nhằm kích thích sự tò mò, hứng thú và say mê của SV trong việc học. Đặc điểm chính của xu hướng phong cách giảng dạy này là sử dụng các phương pháp, kĩ thuật và tài liệu giảng dạy đầy cảm xúc. Bằng cách kích thích cảm xúc và đam mê của SV, phong cách này khuyến khích sự tương tác tích cực, sự tham gia chủ động và tạo điều kiện cho SV cảm nhận và trải nghiệm sâu sắc hơn về nội dung học tập. Ngược lại, với xu hướng thể hiện phong cách thứ hai, GV coi trọng tính hợp lí của quá trình dạy học hơn là giao tiếp cảm xúc và thường sử dụng kĩ thuật giảng dạy đơn giản, nhạt nhẽo, đồng thời ít biểu đạt cảm xúc của mình. Do đó xu hướng phong cách này có thể gây ra sự ức chế và kìm ném cảm xúc của SV trong quá trình học. (Fischer & Fischer, 1979)

Sau Fischer và Fischer (1979) đã có thêm nhiều nhà nghiên cứu khác theo đuổi hướng nghiên cứu này. Với cách tiếp cận khác nhau, các nghiên cứu đã phát triển và bổ sung những góc quan sát thú vị và có ý nghĩa liên quan đến việc phân loại phong cách giảng dạy. Có thể kể đến một số mô hình phong cách giảng dạy tiêu biểu như: Mô hình ba phong cách giảng dạy (Broudy, 1984), mô hình bốn phong cách giảng dạy (Butler, 1987), mô hình bốn phong cách giảng dạy (Quirk, 1994), mô hình năm phong cách giảng dạy (Grasha, 1994), mô hình hai phong cách giảng dạy (Levine, 1998), mô hình bốn phong cách giảng dạy (Heimlich & Norland, 2002), mô hình phong cách giảng dạy theo lí thuyết tự quyết (self-determination theory)... Trong số các mô hình kể trên, mô hình phong cách giảng dạy được phát triển bởi Grasha (1994) là mô hình được sử dụng rất phổ biến trong nghiên cứu và thực tiễn. Xem xét mỗi phong cách giảng dạy là một khuôn mẫu về nhu cầu, niềm tin và hành vi mà người dạy thể hiện trong lớp học, Grasha (1994) đã đề xuất năm phong cách giảng dạy khác nhau, bao gồm phong cách chuyên gia, thẩm quyền chính thức, mô hình cá nhân, người hỗ trợ và người ủy quyền. Mô hình của Grasha (1994) đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều bối cảnh dạy học khác nhau, đặc biệt là môi trường giáo dục đại học. Trong mô hình của Grasha:

- GV sở hữu *phong cách chuyên gia (Expert style)* có xu hướng coi mình là nguồn cung cấp kiến thức và thường quan tâm đến việc truyền tải thông tin đầy đủ và chính xác cho SV. GV có phong cách này thường tập trung vào việc đảm bảo rằng SV của họ được chuẩn bị tốt nhất về kiến thức chuyên môn và cố gắng duy trì vị thế của mình như một chuyên gia bằng cách trình bày kiến thức một cách chi tiết và khuyến khích SV nghiên cứu, tìm hiểu sâu để nâng cao năng lực bản thân và trở nên xuất sắc trong lĩnh vực đang tìm hiểu.

- GV với *phong cách thẩm quyền chính thức (Formal authority style)* có xu hướng thể hiện rõ ràng vai trò và quyền lực chính của mình trong lớp học. GV sử dụng phong cách thẩm quyền chính thức thường thiết lập các quy tắc rõ ràng và đưa ra hướng dẫn chặt chẽ về cách học và hành vi trong lớp học. Họ có vai trò hướng dẫn và tổ chức mọi hoạt động trong lớp, quyết định về nội dung giảng dạy, phương pháp sử dụng và hình thức thực hiện. GV với phong cách này cũng thường đưa ra kì vọng và các phản hồi (tích cực và tiêu cực) một cách rõ ràng.

- GV với *phong cách mô hình cá nhân (Personal model style)* có xu hướng thiết lập một nguyên mẫu về suy nghĩ và hành vi cho SV. GV có phong cách này hướng dẫn, tổ chức, giám sát hoạt động học tập bằng cách chỉ ra cách thực hiện và khuyến khích SV quan sát, sau đó thực hành theo cách tiếp cận của người hướng dẫn. GV với phong cách mô hình cá nhân có kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đồng thời họ thường thể hiện sự cởi mở và sẵn sàng chia sẻ.

- GV với *phong cách người hỗ trợ (Facilitator style)* có xu hướng tập trung vào các hoạt động, các tương tác giữa GV và SV. Trong phong cách này, GV đóng vai trò là người hỗ trợ, họ cung cấp hướng dẫn và định hướng các hoạt động học tập cho SV bằng cách đặt câu hỏi, đưa ra các lựa chọn để khám phá, đề xuất các phương án thay thế, và khuyến khích SV phát triển các tiêu chí để đưa ra lựa chọn tốt nhất. GV với phong cách này thường chú ý đến việc trao cơ hội và khuyến khích SV hoạt động để phát triển khả năng hành động độc lập, sáng tạo và trách nhiệm. Phong cách người hỗ trợ tạo ra một môi trường học tập trung vào SV và khuyến khích sự tự tin, sáng tạo và tư duy phản biện của SV.

- GV áp dụng *phong cách người ủy quyền (Delegator style)* có xu hướng đặt quyền kiểm soát và trách nhiệm học tập lên các cá nhân hoặc nhóm SV; quan tâm đến việc phát triển năng lực hoạt động độc lập của SV. Trong phong cách này, GV thường đóng vai trò là người chỉ định nhiệm vụ, cung cấp định hướng ban đầu và sau đó cho phép SV tự quản lí quá trình học tập của mình. GV theo phong cách này có một số điểm chung với GV theo phong cách người hỗ trợ, cả hai đều cố gắng trao trách nhiệm cho SV của mình trong quá trình học tập. Trong phong cách này, GV thường tạo ra một môi trường học tập tự do và khuyến khích sự sáng tạo và tự tìm hiểu của SV. Họ tạo ra cơ hội cho SV tham gia vào việc lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá quá trình học tập, đồng thời chịu trách nhiệm với việc học của mình (Grasha, 1994).

Bên cạnh mô hình gồm năm phong cách giảng dạy khác nhau, Grasha (1994) cũng đã đề xuất một mô hình phong cách giảng dạy tích hợp gợi ý rằng mỗi người dạy đều sở hữu mỗi phong cách trong năm phong cách với các mức độ khác nhau và thường sử dụng một “nhóm” hoặc một “kết hợp” các phong cách giảng dạy. Các kết hợp trong mô hình phong cách giảng dạy tích hợp này được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Các kết hợp trong mô hình phong cách giảng dạy tích hợp)

Kết hợp 1	Kết hợp 3
<i>Phong cách chính:</i> Chuyên gia/Thẩm quyền chính thức	<i>Phong cách chính:</i> Chuyên gia/Người hỗ trợ/Mô hình cá nhân
<i>Phong cách phụ:</i> Mô hình cá nhân/Người hỗ trợ/Người ủy quyền	<i>Phong cách phụ:</i> Thẩm quyền chính thức/Người ủy quyền
Kết hợp 2	Kết hợp 4
<i>Phong cách chính:</i> Chuyên gia/Mô hình cá nhân/Thẩm quyền chính thức	<i>Phong cách chính:</i> Chuyên gia/Người hỗ trợ/Người ủy quyền
<i>Phong cách phụ:</i> Người hỗ trợ/Người ủy quyền	<i>Phong cách phụ:</i> Thẩm quyền chính thức/Mô hình cá nhân

(Grasha, 1994, p.144)

2.1.2. Nghiên cứu ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đối với người học và quá trình học tập

Nghiên cứu về ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đã thu hút sự quan tâm rộng rãi của rất nhiều nhà nghiên cứu giáo dục. Mục tiêu chính của các nghiên cứu theo hướng này là khám phá tác động của các cách thức giảng dạy và cách thức tương tác của người dạy đối với quá trình học tập và phát triển của người học.

Trong số các yếu tố có thể chịu tác động của phong cách giảng dạy, động cơ học tập là yếu tố đã nhận được sự quan tâm lớn từ các nghiên cứu theo hướng này. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phong cách giảng dạy có ảnh hưởng đáng kể đến động cơ học tập của người học (Sheikh & Mahmood, 2014; Patall et al., 2013; Thoonen et al., 2011), Gyori & Czako (2020)... Xét riêng trong bối cảnh giáo dục đại học, với nghiên cứu *Teacher educators' teaching styles: Relation with learning motivation and academic engagement in pre-service teacher*, Chan và cộng sự (2021) đã phát hiện rằng phong cách giảng dạy của GV có khả năng thúc đẩy đáng kể động lực học tập của các SV sư phạm. Các kết quả từ nghiên cứu của Chan và cộng sự (2021) cho thấy phong cách giảng dạy của GV có ảnh hưởng tích cực đến động lực nội tại của SV và SV có nhiều khả năng sẽ tích cực học tập, chủ động thực hiện các nhiệm vụ trong lớp hơn khi GV sử dụng phong cách giảng dạy tập trung vào việc cung cấp hướng dẫn rõ ràng và hỗ trợ quyền tự chủ của họ trong quá trình học (Chan et al., 2021). Các kết quả tương tự về mối quan hệ giữa phong cách giảng dạy của GV và động cơ học tập của SV trong môi trường giáo dục đại học cũng có thể được tìm thấy trong nhiều nghiên cứu khác (Morgan et al., 2005; Asif Tanveer et al., 2012; Roksa et al., 2017; Ivanova et al., 2019)...

Bên cạnh động cơ học tập, kết quả học tập của người học cũng là một trong những yếu tố thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu giáo dục. Điều tra mối quan hệ giữa phong cách giảng dạy và kết quả học tập trên 219 SV đại học, Huang và Qi (2022) đã chỉ ra rằng khi GV sử dụng phong cách lấy người dạy làm trung tâm, tập trung vào việc kiểm

soát lớp học mà bỏ qua nhu cầu của SV sẽ khiến SV trở nên lo lắng, sợ hãi và việc học sẽ kém hiệu quả hơn do thiếu động lực học tập bên trong. Nghiên cứu này còn cho thấy rằng, phong cách dạy học lấy người học làm trung tâm có tác động tích cực đáng kể đến kết quả học tập của SV (Huang & Qi, 2022). Sử dụng khảo sát phong cách giảng dạy của Grasha (1994) trên 05 GV và 251 SV đại học, Chetty và cộng sự (2019) cũng đã chỉ ra rằng, phong cách giảng dạy có tác động đáng kể đến phong cách học tập và kết quả học tập của SV (Grasha, 1994; Chetty et al., 2019). Các kết quả tương tự liên quan đến mối quan hệ giữa phong cách giảng dạy và kết quả học tập cũng có thể được tìm thấy ở một số nghiên cứu khác (Boyce, 2016; Karataş & Yalin, 2021; Beckett, 1991)...

Một khía cạnh khác liên quan đến người học cũng được quan tâm trong hướng nghiên cứu này là sự tham gia học tập. Phong cách giảng dạy đã được chứng minh là có tác động mạnh mẽ đến các cấu trúc của sự tham gia học tập của SV. Khi GV thiếu khả năng để quản lí phong cách dạy học của mình, cụ thể là những thách thức ứng xử đối với các tình huống xã hội và cảm xúc trong bối cảnh lớp học của họ thì mức độ tham gia học tập của SV sẽ có hiệu suất thấp hơn về cả thái độ lẫn hành vi (Marzano et al., 2003). Mối quan hệ giữa phong cách giảng dạy và sự tham gia học tập đã được nghiên cứu rộng rãi trong các môi trường dạy học khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện tại thường hoặc là chọn một vài phong cách giảng dạy (hoặc khuynh hướng giảng dạy) tiêu biểu để nghiên cứu tác động lên sự tham gia học tập, hoặc là nghiên cứu tác động của phong cách giảng dạy lên một (hoặc một số) khía cạnh nhất định của sự tham gia học tập (Reeve & Shin, 2020; Inayat & Ali, 2020; Jiang & Zhang, 2021; Cinches et al., 2017)... Trong các nghiên cứu khám phá mối quan hệ giữa phong cách giảng dạy của GV và sự tham gia học tập của SV thì nghiên cứu *The relationship between lecturers' teaching style and students' academic engagement* của Shaari và cộng sự (2014) có thể xem là một trường hợp hiếm hoi. Nghiên cứu này đã được tiến hành để khám phá trực tiếp tác động của các phong cách giảng dạy dưới dạng một mô hình phong cách lên sự tham gia học tập của SV trong môi trường giáo dục đại học. Shaari và cộng sự (2014) đã sử dụng mô hình phong cách giảng dạy của Grasha (1994) để xác định mối quan hệ tích cực giữa các biến phong cách giảng dạy của GV và biến sự tham gia học tập của SV (Shaari et al., 2014)

Ngoài ra, các kết quả của nhiều nghiên cứu theo hướng này cũng đã chỉ ra rằng, có mối quan hệ có ý nghĩa giữa phong cách giảng dạy với một số yếu tố khác liên quan đến người học và quá trình học tập, chẳng hạn như: Phong cách học tập (Mat Halif et al., 2022; Phan, 2012), sự sáng tạo (Gu et al., 2021; Nguyen, 2020), sự thành công của một bài học (Cornelius-White, 2007; Grasha & Yangarber-Hicks, 2000)...

2.1.3. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy

Hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy cũng đang nhận được nhiều quan tâm để đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của môi trường giáo dục hiện đại. Các nghiên cứu theo hướng này tập trung vào nhiều yếu tố khác nhau để hiểu

rõ hơn về cách các yếu tố này tương tác và ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của GV. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, phong cách giảng dạy của GV chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó có một số yếu tố chính sau:

- *Năng lực của SV*: Năng lực của mỗi SV để quản lí các vấn đề hoặc nhiệm vụ mà họ gặp phải và để thực hiện chúng thành công là khác nhau (Jiang & Zhang, 2021), và đây là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của GV. Theo Aktan (2012), các thành tố liên quan đến năng lực của SV có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của GV bao gồm: Kiến thức về nội dung khóa học, khả năng chủ động và chịu trách nhiệm, mức độ trưởng thành về cảm xúc, khả năng và động lực thực hiện các nhiệm vụ học tập. Ngoài ra, năm học ở trường cũng thường liên quan đến trình độ và khả năng đạt được của SV, và do đó cũng có tác động đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của GV (Aktan, 2012; Grasha, 2002).

- *Sự sẵn sàng của GV trong thiết lập và duy trì các tương tác sư phạm*: Tính chất của các tương tác, giao tiếp được thiết lập trong quá trình dạy học giữa GV và SV có thể có sự ảnh hưởng đáng kể đến cách thức thực hiện các nhiệm vụ dạy và học của GV lẫn SV (Inayat & Ali, 2020). Do đó, sự sẵn sàng của GV trong thiết lập và duy trì các tương tác sư phạm sẽ quyết định tính chất và chất lượng của các tương tác này (Lynch et al., 2017), qua đó ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của GV (Aktan, 2012). Khi GV sẵn sàng thiết lập và duy trì được một tương tác tích cực và hỗ trợ với SV, tức là tạo ra một môi trường học tập tích cực, GV sẽ có xu hướng chọn phong cách giảng dạy tập trung vào việc khuyến khích, hỗ trợ và đồng hành cùng SV để tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân. Hay khi thiết lập và duy trì được một mối quan hệ tốt và tín nhiệm, GV có thể lựa chọn phong cách giảng dạy dựa trên sự hiểu biết và nhận thức của SV, tập trung vào các hướng dẫn phù hợp với động lực và nhu cầu của SV. Theo Grasha (2002), trong quá trình dạy học, sự sẵn sàng của GV được biểu thị thông qua mức độ thực hiện các hành động sau: Khuyến khích các tương tác đa chiều, lắng nghe SV, hỗ trợ giải quyết xung đột, cung cấp thông tin phản hồi tích cực và khuyến khích, nhấn mạnh kĩ năng giao tiếp giữa các cá nhân, xây dựng mối quan hệ tích cực, hỗ trợ học tập hợp tác.

- *Nhu cầu kiểm soát nhiệm vụ học tập của GV*: Trong quá trình dạy học, mặc dù GV chịu trách nhiệm thực hiện một chương trình giảng dạy theo yêu cầu nhất định, tuy nhiên họ có thể thay đổi mức độ kiểm soát nội dung dạy học và cách thức chuyển giao các nhiệm vụ học tập. Nhu cầu về mức độ kiểm soát này của GV sẽ ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của họ. Mức độ kiểm soát nhiệm vụ học tập của GV thường tỉ lệ nghịch với tính độc lập của SV (Aktan, 2012). Do đó, để phát triển các kĩ năng khác nhau như tư duy phản biện và tư duy sáng tạo ở SV, GV thường được khuyến khích giảm mức độ kiểm soát nhiệm vụ học tập theo hướng chuyển sự kiểm soát quá trình học tập sang cho SV. Khi có sự thay đổi về mức độ kiểm soát nhiệm vụ học tập, sự lựa chọn phong cách giảng dạy của GV sẽ thay đổi theo. Grasha (1994) chỉ ra rằng, sự kiểm soát nhiệm vụ học

tập thường được duy trì thông qua cách mà GV (i) tổ chức khóa học và xác định những gì phải học, (ii) chỉ định các mức hiệu suất học tập cho SV, (iii) duy trì kỉ luật và quản lí lớp học, (iv) theo dõi chặt chẽ sự tiến bộ của SV.

- *Phong cách học tập của SV*: Phong cách học tập của SV là một yếu tố quan trọng luôn được xem xét song hành cùng với phong cách giảng dạy trong môi trường học tập và giảng dạy (Aktan, 2012; Chetty et al., 2019; Grasha & Yangarber-Hicks, 2000). Akram Awla (2014) cho rằng luôn tồn tại sự khác biệt trong phong cách học tập giữa các cá nhân SV, và chúng có thể ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng các tương tác trong lớp học cũng như sự lựa chọn phong cách dạy học của GV. Một GV với phong cách dạy học A có thể phù hợp và thành công với một nhóm SV với phong cách học tập X nhưng hoàn toàn có thể không thành công khi áp dụng nó cho một nhóm SV khác với phong cách học tập Y. Theo Grasha & Yangarber-Hicks (2000), việc biết được xu hướng chung trong phong cách học tập của SV đang giảng dạy có thể cho phép GV cân bằng giữa phong cách giảng dạy của mình và tích hợp hiệu quả nó với các phong cách học tập đa dạng của SV. Vì vậy, ngay cả khi hầu hết SV trong lớp học có phong cách học tập khác nhau, nếu biết lựa chọn và cân bằng, GV vẫn có thể thể hiện mức độ thành công cao trong các nhiệm vụ dạy học (Aktan, 2012).

- *Lĩnh vực giảng dạy*: Mỗi môn học, ngành học trong trường học có một lĩnh vực chuyên môn riêng với cấu trúc đặc thù. Do đó, bản chất của mỗi môn học, ngành học là khác nhau. Theo Aktan (2012), sự khác biệt và đa dạng này có ảnh hưởng đáng kể đến quá trình giảng dạy cũng như các mẫu hành vi mà GV thể hiện trong lớp học. Trong một bài giảng thuộc lĩnh vực X, GV có thể cố gắng giải thích các khái niệm một cách cụ thể, trong khi trong bài giảng thuộc lĩnh vực Y, GV có thể ưu tiên phong cách giảng dạy trao quyền tự chủ. Do đó, việc GV hiểu cấu trúc lĩnh vực mà họ đang làm việc và chương trình học là quan trọng đối với phong cách giảng dạy mà họ sẽ lựa chọn (Grasha, 2002).

- *Yếu tố tình huống*: Quá trình dạy học luôn diễn ra trong các môi trường học tập khác nhau với nhiều sự biến đổi. Các yêu cầu trong mỗi tình huống là khác nhau và có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của GV (Grasha, 2002). Aktan (2012) và Grasha (2002) khẳng định rằng, yêu cầu và kì vọng trong các tình huống phát sinh, áp lực về thời gian, cấu trúc vật lí của môi trường học tập... là những yếu tố tình huống có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của GV.

Bên cạnh các yếu tố kể trên, một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của GV trong lớp học còn chịu tác động bởi một số yếu tố khác như: Đặc điểm cá nhân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, triết lí giáo dục của GV... (Ahmed et al., 2020; Aktan, 2012; Karatepe & Salman, 2022).

2.2. Một số đề xuất cho các nghiên cứu về phong cách giảng dạy của GV tại Việt Nam

Có thể nhận thấy rằng, các nghiên cứu về phong cách giảng dạy của GV đã và đang được triển khai rộng rãi và cung cấp nhiều thông tin, bằng chứng khoa học quan trọng.

Những thông tin và bằng chứng thực nghiệm này giúp các nhà giáo dục và quản lý giáo dục trong việc phát triển các chiến lược phù hợp liên quan đến việc lựa chọn và điều chỉnh phong cách giảng dạy nhằm cải thiện chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, tổng quan nghiên cứu cũng cho thấy rằng, các vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến phong cách giảng dạy đã được thế giới nghiên cứu và đề cập tương đối đầy đủ ở nhiều bình diện khác nhau. Song, ở Việt Nam, các nghiên cứu về lĩnh vực này vẫn còn rất hạn chế. Có rất ít nghiên cứu về lĩnh vực này tại Việt Nam, đặc biệt là các nghiên cứu vận dụng hoặc điều chỉnh mô hình phong cách giảng dạy sao cho phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam để từ đó tiến hành các nghiên cứu thực tiễn trên phong cách giảng dạy của GV Việt Nam. Do đó, cả nghiên cứu lí luận lẫn nghiên cứu thực tiễn về phong cách giảng dạy của GV là cần được tăng cường thực hiện tại Việt Nam. Các nghiên cứu có thể tập trung vào:

(i) Phát triển các bộ tiêu chí nhận diện, đánh giá các phong cách giảng dạy khác nhau của GV Việt Nam;

(ii) Xác nhận các thành tố chịu tác động bởi phong cách giảng dạy của GV Việt Nam;

(iii) Xác nhận các thành tố tác động trực tiếp đến phong cách giảng dạy của GV Việt Nam;

(iv) Đề xuất các chiến lược, biện pháp giúp GV Việt Nam lựa chọn và điều chỉnh phong cách giảng dạy hướng đến việc cải thiện chất lượng dạy và học.

Như là một gợi ý về nghiên cứu cụ thể, phần tổng quan về ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đối với người học và quá trình học tập cho thấy rằng, mặc dù mối quan hệ giữa các phong cách giảng dạy khác nhau của người dạy và các khía cạnh của sự tham gia học tập của người học đã thu hút sự quan tâm của nhiều nghiên cứu. Tuy nhiên, những nghiên cứu tiếp cận cấu trúc của phong cách giảng dạy và/hoặc sự tham gia học tập theo hướng khái quát như nghiên cứu của Shaari và cộng sự (2014) vẫn còn hạn chế. Hơn nữa, tính chất đặc thù trong văn hóa và quan điểm giáo dục của mỗi quốc gia là rất đa dạng, do đó việc mở rộng các nghiên cứu trên mối quan hệ giữa phong cách giảng dạy của GV và sự tham gia học tập của SV trong môi trường giáo dục đại học ở các quốc gia, khu vực khác nhau là cần thiết. Và do đó, đây là một khía cạnh có thể (và cần) được nghiên cứu tại Việt Nam.

3. Kết luận

Là những hành vi được GV sử dụng một cách liên tục và nhất quán để thực hiện các tương tác giữa họ với SV trong quá trình dạy học, phong cách giảng dạy của GV được xem là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi và sự thành công trong học tập của SV. Tổng quan nghiên cứu cho thấy những nghiên cứu về phong cách giảng dạy của GV chủ yếu được thực hiện theo 03 hướng chính: (i) Nghiên cứu các mô hình phong cách giảng dạy, (ii) nghiên cứu ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đối với người học và quá trình học tập của họ, (iii) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các khía cạnh lí luận và thực tiễn liên quan đến phong cách

giảng dạy của GV đã thu hút sự quan tâm của cộng đồng nghiên cứu toàn cầu và đã được thảo luận trong đối đầy đủ ở nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các nghiên cứu trong lĩnh vực này vẫn còn rất hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu về việc tăng cường các nghiên cứu cả về lí luận lẫn thực tiễn nhằm hỗ trợ GV Việt Nam trong việc lựa chọn và điều chỉnh phong cách giảng dạy sao cho phù hợp với sự biến đổi đa dạng của thực tiễn dạy học.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ahmed, S., Farooqi, M. T. K., & Iqbal, A. (2020). A study of teachers' teaching styles and students' performance. *Ilkogretim Online -Elementary Education Online*, 19(4), 5418-5423. <https://doi.org/10.17051/ilkonline.2020.04.764948>
- Akram Awla, H. (2014). Learning styles and their relation to teaching styles. *International Journal of Language and Linguistics*, 2(3), 241–245. <https://doi.org/10.11648/j.ijll.20140203.23>
- Aktan, S. (2012). *Öğrencilerin akademik başarıları, öz düzenleme becerisi, motivasyonu ve öğretmenlerin öğretim stilleri arasındaki ilişki [The relationship between students' academic achievement, self-regulation, motivation and teachers' teaching styles]*. Doktora tezi, Balıkesir Üniversitesi.
- Asif Tanveer, M., Fras Farooq, M., Danial Aslam, H., & Farooq Shabbir, M. (2012). Influence of teacher on student' learning motivation in management sciences studies. *American Journal of Scientific Research*, 67, 76-87.
- Beckett, K. D. (1991). The effects of two teaching styles on college students' achievement of selected physical education outcomes. *Journal of Teaching in Physical Education*, 10(2), 153-169. <https://doi.org/10.1123/jtpe.10.2.153>
- Boyce, B. A. (2016). The effects of three styles of teaching on university students' motor performance. *Journal of Teaching in Physical Education*, 11(4), 389-401. <https://doi.org/10.1123/jtpe.11.4.389>
- Broudy, H. S. (1984). *The best teacher you ever had: Three modes of teaching and their evaluation*. Faculty Forum, Fourth National Institute on the Teaching of Psychology to Undergraduates, Clearwater Beach.
- Butler, K. (1987). *Learning and teaching style: In theory & practice*. Doctoral dissertation, Connecticut University.
- Chan, S., Maneewan, S., & Koul, R. (2021). Teacher educators' teaching styles: relation with learning motivation and academic engagement in pre-service teachers. *Teaching in Higher Education*, 1-22. <https://doi.org/10.1080/13562517.2021.1947226>
- Chetty, N. D. S., Handayani, L., Sahabudin, N. A., Ali, Z., Hamzah, N., Rahman, N. S. A., & Kasim, S. (2019). Learning styles and teaching styles determine students' academic

- performances. *International Journal of Evaluation and Research in Education*, 8(3), 610-615. <https://doi.org/10.11591/ijere.v8i3.20345>
- Cinches, M. F. C., Russell, R. L. V, Chavez, J. C., & Ortiz, R. O. (2017). Student engagement: Defining teacher effectiveness and teacher engagement. *Journal of Institutional Research in South East Asia*, 15(1), 5-19.
- Cornelius-White, J. (2007). Learner-centered teacher-student relationships are effective: A meta-analysis. *Review of Educational Research*, 77(1), 113-143. <https://doi.org/10.3102/003465430298563>
- Fischer, B. B., & Fischer, L. (1979). Styles in teaching and learning. *Educational Leadership*, 36(4), 245-254.
- Grasha, A. F. (1994). A matter of style: The teacher as expert, formal authority, personal model, facilitator, and delegator. *College Teaching*, 42(4), 142-149. <https://doi.org/10.1080/87567555.1994.9926845>
- Grasha, A. F. (2002). The dynamics of one-on-one teaching. *College Teaching*, 50(4), 139-146. <https://doi.org/10.1080/87567550209595895>
- Grasha, A. F., & Yangarber-Hicks, N. (2000). Integrating teaching styles and learning styles with instructional technology. *College Teaching*, 48(1), 2-10. <https://doi.org/10.1080/87567550009596080>
- Gu, X., Ritter, S. M., Koksma, J., & Dijksterhuis, A. (2021). The influence of school type and perceived teaching style on students' creativity. *Studies in Educational Evaluation*, 71, 1-13. <https://doi.org/10.1016/j.stueduc.2021.101084>
- Gyori, Á., & Czakó, Á. (2020). The impact of different teaching methods on learning motivation - A sociological case study on Hungarian vocational education. *International Journal of Innovation and Learning*, 27(1), 1-18. <https://doi.org/10.1504/IJIL.2020.103885>
- Heimlich, J. E., & Norland, E. (2002). Teaching style: Where are we now? *New Direction For Adult And Continuing Education*, 93, 17-25.
- Huang, C., & Qi, Z. (2022). How teaching style influences learning effectiveness through learning motivation: An example of an advanced mathematics course for undergraduate students at university. *International Journal of Research in Business & Social Science*, 11(6), 468-477.
- Inayat, A., & Ali, D. A. Z. (2020). Influence of teaching style on students' engagement, curiosity and exploration in the classroom. *Journal of Education and Educational Development*, 7(1), 87. <https://doi.org/10.22555/joeeed.v7i1.2736>
- Ivanova, M., Shlenskaya, N., Mekeko, N., & Kashkarova, T. (2019). The influence of the teaching style of communication on the motivation of students to learn foreign languages. *Journal of Language and Education*, 5(2), 67-77. <https://doi.org/10.17323/jle.2019.9695>
- Jiang, A. L., & Zhang, L. J. (2021). University teachers' teaching style and their students' agentic engagement in EFL learning in China: A self-determination theory and achievement goal theory integrated perspective. *Frontiers in Psychology*, 12, 1-11. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.704269>
- Karataş, E., & Yalin, H. I. (2021). The impact of matching learning-teaching styles on students' academic achievement. *Eurasian Journal of Educational Research*, 92, 377-402. <https://doi.org/10.14689/ejer.2021.92.19>

- Karatepe, R., & Salman, M. (2022). The relationship between teachers' teaching styles and their attitudes towards distance education. *Journal of Advanced Education Studies*, 4(1), 1-14. <https://doi.org/10.48166/ejaes.1087510>
- Leo, F. M., Mouratidis, A., Pulido, J. J., López-Gajardo, M. A., & Sánchez-Oliva, D. (2022). Perceived teachers' behavior and students' engagement in physical education: the mediating role of basic psychological needs and self-determined motivation. *Physical Education and Sport Pedagogy*, 27(1), 59-76. <https://doi.org/10.1080/17408989.2020.1850667>
- Levine, G. (1998). Changing anticipated mathematics teaching style and reducing anxiety for teaching mathematics among pre-service elementary school teachers. *Educational Research Quarterly*, 21(4), 37-46.
- Lynch, D., Smith, R., Provost, S., Yeigh, T., & Turner, D. (2017). The correlation between “teacher readiness” and student learning improvement. *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, 3(1), 1-12.
- Marzano, R. J., Marzano, J. S., & Pickering, D. (2003). *Classroom management that works: Research-based strategies for every teacher*. ASCD.
- Mat Halif, M., Hassan, N., Muhamed, A. A., Abd Rahim, N. N., Abu Bakar, M. Z., & Hassan, M. F. (2022). The moderating effects of teaching and cultural variables on the relationship between learning styles and student engagement. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 12(6), 410-417. <https://doi.org/10.6007/ijarbss/v12-i6/13859>
- Morgan, K., Kingston, K., & Sproule, J. (2005). Effects of different teaching styles on the teacher behaviours that influence motivational climate and pupils' motivation in physical education. *European Physical Education Review*, 11(3), 257-285. <https://doi.org/10.1177/1356336X05056651>
- Nguyen, H. T. (2020). *Phan tich so sanh tac dong cua cac phong cach giang day cua giang vien dai hoc toi kha nang sang tao trong hoc tap cua sinh vien [Comparative analysis of the impact of university lecturers' teaching styles on students' creativity in learning]*. Proceedings of the conference "Flexible adaptation, raising new heights", Van Hien University.
- Patall, E. A., Dent, A. L., Oyer, M., & Wynn, S. R. (2013). Student autonomy and course value: The unique and cumulative roles of various teacher practices. *Motivation and Emotion*, 37(1), 14-32. <https://doi.org/10.1007/s11031-012-9305-6>
- Phan, H. T. N. (2012). *Moi quan he giua phuong phap giang day va phong cach hoc tap, tac dong den kien thuc thu nhan cua sinh vien khoa quan tri kinh doanh tai Tp.HCM [The relationship between teaching methods and learning styles, affecting the knowledge acquired by students of the Faculty of Business Administration in Ho Chi Minh City]*. Master thesis, University of Economics Ho Chi Minh City.
- Quirk, M. E. (1994). *How to learn and teach in medical school: A learner-centered approach*. New York: Charles C. Thomas Publishers.
- Reeve, J., & Shin, S. H. (2020). How teachers can support students' agentic engagement. *Theory into Practice*, 59(2), 150-161. <https://doi.org/10.1080/00405841.2019.1702451>

- Roksa, J., Trolan, T. L., Blaich, C., & Wise, K. (2017). Facilitating academic performance in college: understanding the role of clear and organized instruction. *Higher Education*, 74(2), 283–300. <https://doi.org/10.1007/s10734-016-0048-2>
- Shaari, A. S., Yusoff, N. M., Ghazali, I. M., Osman, R. H., & Dzahir, N. F. M. (2014). The relationship between lecturers' teaching style and students' academic engagement. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 118, 10-20. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2014.02.002>
- Sheikh, A., & Mahmood, N. (2014). Effect of different teaching styles on students' motivation towards English language learning at secondary level. *Sci.Int (Lahore)*, 26(2), 825-830.
- Thoonen, E. E. J., Slegers, P. J. C., Peetsma, T. T. D., & Oort, F. J. (2011). Can teachers motivate students to learn? *Educational Studies*, 37(3), 345-360. <https://doi.org/10.1080/03055698.2010.507008>.
- Ünal, M. (2017). Analysis of teaching styles of teachers and prospective teachers in terms of different variables. *Abant İzzet Baysal Üniversitesi Eğitim Fakültesi Dergisi*, 17(2), 932-947.
- Yang, C. B., & Dong, M. K. (2017). A study of the correlation between teachers' teaching styles and students' participation motivation in the physical education. *Journal of Baltic Science Education*, 16(2), 199-206. <https://doi.org/10.33225/jbse/17.16.199>.
- Yeşilyurt, E., Okudan, Ü., & Kizilaslan, B. (2020). Teaching style models: A comprehensive review in the context of theoretical basics. *The Journal of International Social Research*, 13(72), 722-745.
- Yoshida, F., Conti, G. J., Yamauchi, T., & Iwasaki, T. (2014). Development of an instrument to measure teaching style in Japan: The teaching style assessment scale. *Journal of Adult Education*, 43(1), 11-19.

**AN OVERVIEW OF LECTURER'S TEACHING STYLES
AND RESEARCH DIRECTIONS FOR EDUCATION IN VIETNAM**

Tran Duong Quoc Hoa^{1*}, Nguyen Duc Thanh²

¹Dong Nai University, Vietnam

²Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

*Corresponding author: Tran Duong Quoc Hoa – Email: hoatdq@dnpu.edu.vn

Received: January 15, 2024; Revised: February 21, 2024; Accepted: February 22, 2024

ABSTRACT

Teaching style is known to be one of the factors influencing students' behavior and success in learning, and it is also a widely researched topic in education. Through the synthesis and analysis of previous studies, the article provides an overview of research regarding the lecturer's teaching style. Studies in this field are mainly conducted along three main directions: research on teaching style models, research on the influence of teaching style on learners and the learning process, and research on factors influencing teaching style. The research results indicate a global interest in theoretical and practical issues related to teaching styles in higher education. However, in Vietnam, this research area is still limited, hence both theoretical and practical research is needed to support Vietnamese lecturers in selecting and adjusting teaching styles to meet the increasingly complex needs of the modern education environment.

Keywords: higher education; lecturer's teaching style; teaching style